

LỜI NGỎ GỬI BẠN ĐỌC

Chỉ được xuất bản với số lượng rất hạn chế, không quá 60 bản, nên cuốn sách của Henri Oger thực sự hiếm. Ở Việt Nam, người ta chỉ còn biết đến hai bản: bản thứ nhất không hoàn chỉnh được lưu tại Thư viện Quốc gia Hà Nội; bản thứ hai được bảo quản tương đối tốt tại Thư viện Khoa học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh. Thư viện Khoa học Tổng hợp đã giúp chúng tôi sử dụng bản lưu tại đây để làm bản mẫu cho lần tái bản này. Ngoài Việt Nam, còn có các bản khác được lưu dưới dạng vi phim tại thư viện các trường đại học như Đại học Johns Hopkins Baltimore, Southern Illinois Carbondale, Đại học California Berkeley, Đại học Cornell và bản lưu tại Thư viện Nghệ thuật và Khảo cổ học, Paris IV Sorbonne. Tuy nhiên, bản lưu tại Thư viện trường Đại học Keio, Minato-Ku tại Nhật Bản gọi một số nghi vấn do bản này gồm 935 tranh khắc, tức nhiều hơn 235 tranh so với bản mẫu. Các đồng nghiệp Việt Nam của chúng tôi đã tiếp xúc với các đồng nghiệp Nhật Bản và được biết thư viện trường đại học này đã mua từ bộ sưu tập cá nhân của Henri Oger vào năm 1950 và bản của họ có thêm các bản vẽ chưa từng được công bố (bức tranh khắc số 701 ở bên dưới).



Ngoài ra, việc sử dụng một phần tác phẩm của Henri Oger đã tạo điều kiện thực hiện nhiều cuộc trưng bày hay xuất bản, trong số đó có hai sáng kiến nổi bật.

Sáng kiến thứ nhất là của Viện Từ điển Bách khoa thuộc Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam. Ban đầu, họ dự kiến xuất bản một loạt cuốn sổ tay giới thiệu theo chủ đề tuyển tập các bức vẽ được lấy ra từ tập sách của Oger. Chỉ duy nhất số đầu tiên của tháng 10/1985 được chuyển tới chúng tôi. Lời nói đầu vẫn tắt nhấn mạnh khó khăn trong việc xác định danh tính của 30 họa sĩ và họ khắc đã thực hiện tập sách cho Henri Oger. Tuy nhiên, chúng tôi thấy nhắc đến một vài cái tên: Phạm Trọng Hải (xã Nhân Dục, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên), Nguyễn Văn Giai, Phạm Văn Thiệu và nhất là Nguyễn Văn Đang (1874-1956), cả ba người này đều là người xã Thanh Liễu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương⁽¹⁾.

Sáng kiến thứ hai là năm 1989, ông Nguyễn Mạnh Hùng cho xuất bản tuyển tập các bức vẽ trong tập sách, trong đó một số bức được tô màu và kèm theo bản văn song ngữ (Việt, Anh) bình luận về từng hình minh họa được lựa chọn⁽²⁾. Chính tác giả này năm 1996 đã bảo vệ Luận án Phó tiến sĩ về đề tài phân tích xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX qua nghiên cứu của Henri Oger⁽³⁾.

Nguyên bản cuốn đĩa chứa nhiều phỏng đoán hay bô sót, ví dụ như quên bản khắc số 455 trong bảng phân tích. Trong chừng mực có thể, chúng tôi đã điều chỉnh những hạn chế về hình thức trình bày và chỉnh sửa một số lỗi in. Tuy nhiên, chúng tôi không chỉnh sửa nội dung văn bản mặc dù có một số lỗi rất dễ nhận thấy. Ví dụ, *nước mắm*, được giới thiệu trong tài liệu là “một sản phẩm được chế biến từ gạo lên men” (chương “bà bán tương”); “Kiểu cửa của công trình tôn giáo” (ghi chú tại tranh khắc số 28) trên thực tế là cửa một ngôi đình; “một vật” không xác định (ghi chú tại tranh khắc số 373) là một quả pháo còn “Chiếc nôi không chuẩn bị trước”

⁽¹⁾. Bách Khoa thư bằng tranh, Việt Nam đầu thế kỷ 20. Viện Từ Điển Bách Khoa - Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, 1985, 32 tr.

⁽²⁾. Nguyễn Mạnh Hùng, 1989, Ký họa Việt Nam đầu thế kỷ 20 - Vietnamese woodcuts at the beginning of the 20th century, NXB Trẻ, TP Hồ Chí Minh, 203 tr.

⁽³⁾. Nguyễn Mạnh Hùng, 1996, Xã hội Việt Nam cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 qua bộ tư liệu Kỹ thuật người An Nam của Henri Oger, Luận án Phó tiến sĩ Khoa học Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội, 179 tr.



(ghi chú tại tranh khắc số 129) dùng để nói tránh trường hợp một đứa trẻ bị bỏ rơi ở chợ. Còn nhiều ví dụ tương tự như vậy. Việc dịch những ghi chú bằng chữ Hán Nôm sang tiếng Việt đôi khi cho phép xác lập lại nội dung cho phù hợp với thực tế hơn.

Do đó, những ghi chú tập hợp trong bảng phân tích của tác giả là sự mô tả tập tranh khắc theo ý của tác giả và không phải lúc nào cũng trùng khớp với phần cắt nghĩa các thuyết minh ghi trực tiếp xung quanh các bức vẽ minh họa.

Sẽ là vô ích nếu cứ đi tìm kiếm sự tương ứng tuyệt đối giữa hai nguồn thông tin này mà nên coi chúng như hai cách nhìn bổ sung cho nhau về cùng một đối tượng. Cuối cùng, như độc giả sẽ nhận thấy, một số lượng đáng kể các bức tranh xuất hiện nhiều lần trong tập 2 và tập 3.

Giới thiệu ấn bản mới (EFEO, 2009)

Cuốn sách tái bản lần này giữ nguyên cấu trúc hai tập của ấn bản gốc.

Tập bài viết giới thiệu bằng ba thứ tiếng (Pháp, Anh, Việt) cuốn “Giới thiệu kỹ thuật người An Nam” được chia thành năm phần: 1) “Mở đầu”; 2) “Giới thiệu sơ lược về công nghiệp bản địa xứ An Nam”; 3) “Danh mục tài liệu tham khảo” (không dịch); 4) “Bảng phân tích”; 5) “Bảng tổng hợp”.

Phần giới thiệu này được bổ sung thêm một số bài viết nhằm cung cấp cho độc giả thêm thông tin về tác giả và bối cảnh tác giả tiến hành nghiên cứu:

- Tiểu sử do Pierre Huard viết năm 1970: “Người tiên phong nghiên cứu nghệ của Việt Nam, Henri Oger (1885-1936?)”;
- Ghi chú của dịch giả Nguyễn Văn Nguyên “Về hình dạng các chữ được sử dụng trong cuốn sách”;
- Lời tựa của Philippe Le Failler và Olivier Tessier giới thiệu bao quát bối cảnh lịch sử và khoa học khi công trình của Henri Oger ra đời và giá trị của công trình này đối với nghiên cứu lịch sử Việt Nam và nghiên cứu về Việt Nam đương đại.

Tập bản vẽ in lại toàn bộ 700 bản tranh khắc được tác giả đánh số thứ tự. Mỗi bản tranh khắc trước đó đã được số hóa và xử lý để xóa đi những vết ố của thời gian. Những chỗ giấy bị nhòe, rách, hình các con dấu của Thư viện Nam Kỳ và sau đó là của Thư viện Khoa học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh cũng như những chữ viết do các độc giả kém ý thức thêm vào đã được xóa đi.

Giá trị gia tăng không thể phủ nhận của lần tái bản này so với bản gốc là cung cấp cho độc giả bản dịch sang quốc ngữ của toàn bộ các tiêu đề và phần ghi chú

được viết bằng chữ Hán Nôm.

Các bản dịch và chuyển ngữ được đưa vào phần màu xám ở phía dưới các bản khắc nhằm đảm bảo tính nguyên vẹn của tài liệu gốc.

Cuối cùng, song song với việc xuất bản bản in với số lượng 2000 cuốn, bản số hóa của hai tập sách cũng được phát hành dưới dạng DVD (1000 bản). Bản số hóa được thiết kế với hệ thống nhận biết hình ảnh tích hợp cho phép độc giả khi nhấp chuột vào bức vẽ nào đó sẽ thấy xuất hiện một “hộp thoại” giới thiệu những chú giải của Henri Oger (bảng phân tích) bằng ba thứ tiếng. Bản dịch các thuyết minh (Nôm và Hán) sang quốc ngữ cũng được giới thiệu theo cách tương tự.

Philippe Le Failler và Olivier Tessier